

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 02-LĐTBXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 1990

THÔNG TƯ
CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Về chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động

Căn cứ Nghị định số 57/HĐBT ngày 24-03-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Để bảo đảm an toàn và đề phòng bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong quá trình làm việc và đáp ứng yêu cầu cơ chế quản lý hiện nay trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư về chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động, thay thế Thông tư số 13-LĐ.TT ngày 29-06-1962 về trang bị bảo hộ lao động của Bộ Lao động.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Phương tiện bảo vệ cá nhân là những dụng cụ, phương tiện mà trong quá trình lao động sản xuất - kinh doanh người lao động được trang bị để ngăn ngừa tai nạn lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp.
- Người lao động làm việc trong điều kiện nguy hiểm độc hại đều phải được trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân, không phải trả tiền theo đúng chế độ quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc thoả thuận với ngành ban hành bổ sung.

3. Các phương tiện bảo vệ cá nhân phải được sản xuất, nhập khẩu theo đúng tiêu chuẩn chất lượng Nhà nước đã ban hành.
4. Nếu người lao động bị tai nạn lao động do thiếu phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện không đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định thì người sử dụng lao động (giám đốc, hoặc người đứng đầu đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh) phải chịu trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hành chính, hoặc bị truy tố trước pháp luật tùy theo mức độ nghiêm trọng của tai nạn.

II. NHỮNG ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG PHẢI ĐƯỢC TRANG BỊ CÁC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Người lao động trong khi làm việc phải tiếp xúc với một trong những yếu tố dưới đây phải được trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân:

1. Tiếp xúc với những yếu tố vật lý xấu như: nhiệt độ, tiếng ồn, rung chuyển, phóng xạ, điện từ trường, áp suất hoặc các yếu tố vật lý có hại khác.
2. Tiếp xúc với các loại hóa chất độc, hơi khí độc, bụi độc như chì, thủy ngân, các loại ba-zơ, các loại oxít hoặc các hóa chất độc khác.
3. Tiếp xúc với các yếu tố sinh học có hại và mức độ vệ sinh hoàn cảnh xấu như:
Vi khuẩn có hại (gây bệnh truyền nhiễm);
Phân, nước, rác, cống rãnh hôi thối;
Các yếu tố sinh học có hại khác.
4. Tiếp xúc với những máy móc, công cụ lao động hoặc vị trí lao động, tư thế lao động nguy hiểm dễ xảy ra tai nạn lao động như: vận hành máy cưa đĩa, máy đột dập, máy xén giấy, làm việc trên cao, làm việc trong hầm lò, tiếp xúc với thiết bị điện có điện thế trên 12 vôn, làm việc trên sông nước, trong rừng rậm nhiều gai góc, sên vắt, hoặc điều kiện lao động nguy hiểm khác.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Người lao động làm việc trong các cơ sở quốc doanh hoặc ngoài quốc doanh như: các hợp tác xã, xí nghiệp công tư hợp doanh, xí nghiệp tư nhân, xí nghiệp liên doanh với nước ngoài,